

## MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO MỚI\*

● Ngô Văn Lệ\*\*

### TÓM TẮT

*Trong những năm gần đây trong các phương tiện thông tin đại chúng cũng như trên các diễn đàn khoa học người ta nói đến các hiện tượng tôn giáo mới. Các tôn giáo mới ra đời ở các nước phát triển như Mỹ, Nhật Bản và các nước đang phát triển như Trung Quốc, Việt Nam, Đài Loan... Ở Việt Nam đã quan tâm đến hiện tượng tôn giáo mới. Đã có những bài viết có tính lược thuật về tình hình tôn giáo mới ở Việt Nam và thế giới. Tuy có những ý kiến khác nhau về vấn đề này, nhưng ở nhiều quốc gia đã có những quan tâm nhất định. Đánh giá hiện tượng này như thế nào cần phải có thời gian và cần thiết phải nghiên cứu một cách cụ thể. Trung tâm Nghiên cứu tôn giáo thuộc trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh bước đầu đã có những nghiên cứu về hiện tượng tôn giáo mới ở thành phố Hồ Chí Minh. Để góp vào cuộc thảo luận chung, chúng tôi nêu một số suy nghĩ khi nghiên cứu hiện tượng tôn giáo mới trong bối cảnh hiện nay.*

Tôn giáo là một hiện tượng văn hóa xã hội [6]. Chúng tôi tán thành quan điểm này của Tocarev. Quan điểm này của ông đã được chúng tôi vận dụng trong bài nghiên cứu về sự ra đời các tôn giáo bản địa ở người Việt Nam bộ [3]. Tôn giáo có vai trò nhất định, nhiều khi là nhân tố quyết định đến việc hình thành văn hóa của một cộng đồng tộc người. Ở các nước Ả-rập, khi hợp nhất bản nguyên tôn giáo và bản nguyên thế tục, bộ máy và quyền lực tôn giáo, dẫn đến một thực tế là không ở vương quốc Islam nào, một nhà nước nào lại có tổ chức giáo hội chống lại nhà nước. Trong những trường hợp như vậy,

tôn giáo không chỉ góp phần làm phong phú văn hóa tộc người, mà trái lại, đóng vai trò chủ đạo hình thành văn hóa tộc người [4]. Còn trong các trường hợp khác, tôn giáo chỉ là một trong nhiều thành tố (component) góp phần hình thành và làm phong phú văn hóa một tộc người.

Khi coi tôn giáo là một hiện tượng xã hội, thì nghiên cứu sự đời của bất kỳ một tôn giáo nào cũng phải đặt trong bối cảnh xã hội nhất định. Không đặt trong một khung cảnh xã hội nhất định, với các mối liên hệ của chúng, chúng ta sẽ không có cơ sở để lý giải các hiện tượng xã hội có liên quan đến sự ra đời của các tôn giáo.

\* Bài viết tham gia Tọa đàm Tôn giáo mới ở TP. Hồ Chí Minh lý luận và thực tiễn do Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo tổ chức.

\*\* GS.TS. Khoa Nhân học, Trường ĐH KHXH&NV-ĐHQG TP. HCM

Vì vậy, khi nghiên cứu về các tôn giáo mới cũng phải đặt trong những không gian và thời gian cụ thể. Trong buổi tọa đàm hôm nay có thể có rất nhiều ý kiến bàn về vấn đề tôn giáo mới - một vấn đề nóng bỏng không chỉ lôi cuốn sự quan tâm của các nhà khoa học, mà còn lôi cuốn sự quan tâm của các tầng lớp xã hội khác. Với những hiểu biết còn rất hạn chế của mình về tôn giáo mới, chúng tôi xin nêu một số vấn đề đặt ra trong nghiên cứu các tôn giáo mới.

Thứ nhất, các tôn giáo được gọi là những tôn giáo mới ra đời từ bao giờ? Xung quanh vấn đề này có các ý kiến khác nhau. Có ý kiến cho rằng các tôn giáo ra đời sau Phật giáo, Thiên chúa giáo và Islam (những tôn giáo truyền thống) đều được gọi là những tôn giáo mới (các tôn giáo phi truyền thống). Một quan niệm như vậy có thật hợp lý không khi do nhiều nguyên nhân khác nhau đã dẫn đến phân liệt hình thành các giáo phái khác nhau trong một tôn giáo với những nghi thức khác nhau (trường hợp Đại thừa và Tiểu thừa trong Phật giáo, trường hợp Tin Lành và Thiên chúa giáo...). Các tôn giáo mới (tôn giáo phi truyền thống) ra đời chủ yếu ở giai đoạn lịch sử có nhiều biến động, khi trong lòng xã hội tồn tại nhiều mâu thuẫn gay gắt. Mặt khác, chúng ta lại thấy, các tôn giáo ra đời không phải theo chu kỳ thời gian, mà chủ yếu bị chi phối bởi bối cảnh xã hội. Những tôn giáo như Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Cao Đài, Hòa Hảo ra đời ở người Việt Nam bộ, chúng ta sẽ rất khó khăn chỉ ra những nguyên nhân căn bản của hiện tượng tôn giáo này, nếu không đặt trong không gian xã hội Nam bộ những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Chúng tôi cho rằng những tôn giáo ra đời trong thời kỳ cận, hiện đại của lịch sử thế giới ở các quốc gia khác nhau trên thế giới đều thuộc phạm trù tôn giáo mới. Vào giai đoạn này của lịch sử nhân loại, khi chủ nghĩa tư bản phát triển trở thành chủ nghĩa đế quốc xâm chiếm thuộc địa gây nhiều nổi thống khổ (thậm chí làm hủy diệt nhiều tộc người như trường hợp ở châu Phi, ở Australia) cho các dân tộc ở các nước thuộc địa. Ở một số nước chủ nghĩa tư bản phát triển, sự bất bình đẳng giữa giai cấp tư sản và công nhân và những người lao động không những không thu hẹp, mà ngày càng có khuynh hướng gia tăng. Trong bối cảnh như vậy những người dân ở các nước thuộc địa cũng như ở các nước

tư bản phát triển đi tìm cứu cánh của mình trong niềm tin tôn giáo. Các tôn giáo mới có thể ra đời bên trong tôn giáo truyền thống, nhưng chúng biểu hiện ra bằng nhiều tín ngưỡng và hoạt động đặc thù. “Phong trào thánh linh mới giảng lâm”, “Phong trào Charisma” hay như Phật giáo Hòa Hảo là những thí dụ. Một loại khác ra đời bên ngoài tôn giáo truyền thống và tồn tại độc lập với tôn giáo truyền thống (loại này nhiều như ở Mỹ, Nhật Bản...). Các tôn giáo mới ra đời chủ yếu trong thế kỷ XIX, XX. Nhưng sang thế kỷ XXI các hiện tượng tôn giáo mới ra đời không những không giảm, mà còn có chiều hướng gia tăng. Ở Việt Nam trong thời gian 10 năm đã ra đời hàng chục tôn giáo mới. Trong xu hướng tới của lịch sử nhân loại, khi dân chủ được mở rộng, khi tự do con người được đáp ứng, sẽ là những điều kiện để các hiện tượng tôn giáo ra đời.

Thứ hai, xác định tiêu chí các tôn giáo mới. Khi nghiên cứu các tôn giáo mới một trong những nội dung quan trọng, theo chúng tôi, cần thiết phải xác định tiêu chí. Trong lịch sử phát triển của nhân loại có hai dạng thức cộng đồng khá bền vững, tồn tại và phát triển qua các hình thái kinh tế xã hội. Đó là cộng đồng tộc người và cộng đồng tôn giáo. Vì vậy, khi xác định một cộng đồng tộc người hay một cộng đồng tôn giáo cần phải quan tâm đến việc xác định và thống nhất các tiêu chí. Một khi không xác định và thống nhất các tiêu chí, chúng ta sẽ gặp rất nhiều khó khăn và nhiều khi không giải quyết được. Khi xác định một cộng đồng tộc người hay một cộng đồng tôn giáo quan trọng nhất là tìm được tiếng nói chung về các tiêu chí. Tiêu chí để xác định một cộng đồng tộc người hay là một cộng đồng tôn giáo phải bao gồm nhiều tiêu chí (hệ tiêu chí). Do cộng đồng tộc người và cả cộng đồng tôn giáo trong tiến trình phát triển của mình bị chi phối bởi các điều lịch sử, kinh tế, xã hội và luôn ở trạng thái động. Vì vậy, khi xác định các cộng đồng tộc người hay cộng đồng tôn giáo, không chỉ căn cứ vào một tiêu chí, một đặc trưng, mà phải xem xét trong tổng thể bao gồm các tiêu chí khác nhau. Bởi trong thực tế, do giao lưu tiếp xúc, do quá trình mở rộng lãnh thổ... nên ở giai đoạn này một yếu tố nào đó giữ vai trò chi phối, nhưng ở giai đoạn khác, cũng chính tiêu chí đó lại giữ vai trò thứ yếu. Lịch sử phát triển của một cộng đồng tộc người, một cộng

đồng tôn giáo đã nói lên điều đó. Chỉ dựa vào một tiêu chí nào đó, mà coi nhẹ các tiêu chí khác thì tính khách quan khoa học là rất hạn chế. Tuy nhiên, đi tìm sự đồng thuận trong xác định tiêu chí là một vấn đề không đơn giản, nhất là đối với lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn. Bởi vì, trong khoa học xã hội và nhân văn luôn có tính đặc thù. Cần phải lưu ý đến khía cạnh này để giảm bớt đi khoảng cách khi xác định tiêu chí.

Thứ ba, nghiên cứu và xác định các đặc điểm của các tôn giáo mới. Cùng với tiến bộ của khoa học, công nghệ con người ngày càng hiểu biết thế giới xung quanh. Nhưng vẫn còn nhiều bất cập, còn những mảng tối trong tự nhiên, trong cấu tạo con người, mà cho đến nay dù đã cố gắng, không phải chúng ta đã có thể hiểu biết và giải thích một cách khách quan, khoa học các hiện tượng của tự nhiên. Cho nên, phải thừa nhận một thực tế là khi con người, vì những lý do nào đó, không thể giải thích các hiện tượng xã hội, như sự bất bình đẳng giữa các nhóm dân cư, những ốm đau, bệnh tật, những bất hạnh ngẫu nhiên ập đến từng con người, gia đình,... người ta lại tìm đến tôn giáo. Trong những trường hợp như thế, tôn giáo đã góp phần làm dịu đi nỗi đau. Tại sao lại như vậy một câu hỏi không phải lúc nào cũng tìm được câu trả lời. Cho đến nay, vì nhiều lý do khác nhau, như nhu cầu hiểu biết, nhu cầu truyền bá,... các tôn giáo truyền thống đã được nghiên cứu nhiều, nhưng các tôn giáo mới (phi truyền thống) lại ít được nghiên cứu. Trong khoảng thời gian 20 năm gần đây đã có 50 tôn giáo mới ở Việt Nam (trong đó chỉ có 8 tôn giáo mới du nhập vào, số còn lại ra đời tại Việt Nam). Chúng ta chưa nghiên cứu nhiều, nên việc chỉ ra những đặc điểm của các tôn giáo mới là điều không dễ dàng. Chúng tôi cho rằng, phải nghiên cứu các tôn giáo mới trong một bối cảnh cụ thể với các mối liên hệ đa chiều, mới hy vọng tìm câu trả lời. Các tôn giáo mới phần lớn quy mô nhỏ sùng bái người sáng lập (giáo chủ), hành vi của các tín đồ có phần lập dị, khuyến khích phản truyền thống, giáo lý tự do hóa và thực dụng khác với các tôn giáo truyền thống. Tại sao lại có tình hình này? Những điều đó chúng ta quan sát thấy hàng ngày ở các tôn giáo mới, nhưng sẽ không có câu trả lời chính xác, một khi chưa có những nghiên cứu toàn diện.

Thứ tư, cần nghiên cứu các tôn giáo mới một cách toàn diện để tìm nguyên nhân sâu xa (nguyên nhân kinh tế, xã hội,...) dẫn đến ra đời các tôn giáo mới. Nghiên cứu nguyên nhân dẫn đến sự ra đời các tôn giáo người Việt Nam bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, chúng tôi thấy, bên cạnh những nguyên nhân kinh tế, xã hội (là rất phổ biến), còn có những nguyên nhân khác như tìm chỗ dựa tinh thần [3]. Tại sao trong bối cảnh chung của thế giới, khi loài người đã bước một bước dài trên con đường phát triển, đạt được những thành tựu về khoa học, công nghệ góp phần giải quyết bất bình đẳng xã hội, và hoạt động kinh tế của nhân loại chuyển sang kinh tế tri thức, nhưng các tôn giáo mới vẫn ra đời. Các tôn giáo ra đời không chỉ ở các nước đang phát triển như Đài Loan, Trung Quốc, Việt Nam..., mà ở các nước phát triển như Mỹ, châu Âu, Nhật Bản,... các tôn giáo mới cũng xuất hiện. Đây là nguyên nhân sâu xa của hiện tượng này cũng cần được làm sáng tỏ. Mặt khác, chính quyền các nước, kể cả các nước phát triển và đang phát triển đều không có thái độ thân thiện với các hiện tượng tôn giáo mới (có nơi cấm, có nơi hạn chế...). Các nhà nghiên cứu các tôn giáo mới đều có chung một nhận định là với tình hình hiện nay các tôn giáo mới “lành ít, dữ nhiều”. Tại sao lại như vậy? Một câu hỏi cần lời đáp. Một vấn đề khác cũng đáng được quan tâm là, nếu như cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, các tôn giáo bản địa chủ yếu ra đời ở xã hội người Việt Nam bộ và cũng giới hạn ảnh hưởng ở Nam bộ, thì các tôn giáo mới ra đời trong vòng 20 năm trở lại đây, ngoại trừ, một số du nhập từ nước ngoài, còn phần lớn ra đời ở Việt Nam, nhưng lại tập trung tại các tỉnh phía Bắc, một tỉnh có nhiều tôn giáo mới, một tôn giáo mới có tín đồ ở nhiều tỉnh. Những tôn giáo mới này ra đời không chỉ ở người Việt, mà trong các cộng đồng tộc người thiểu số cũng xuất hiện các tôn giáo mới. Tại sao lại có tình hình như vậy? Đi tìm câu trả lời cho vấn đề này quả thực không đơn giản.

\*\*\*

Như vậy có thể thấy, xung quanh vấn đề tôn giáo mới còn hàng loạt câu hỏi cần được giải đáp. Nghiên cứu những vấn đề xã hội, phát triển và quản lý xã hội trong bối cảnh hiện nay là việc làm cần thiết, mà cuộc tọa đàm hôm nay về các tôn giáo mới ở thành phố Hồ Chí

Minh hôm nay mang ý nghĩ này. Phải nhìn nhận các hiện tượng tôn giáo mới và ảnh hưởng của nó đến đời sống của một bộ phận dân cư trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay để có những

giải pháp phù hợp là một việc làm cần thiết không chỉ đối với các cơ quan quản lý và hoạch định chính sách, mà cả đối với các đơn vị học thuật.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Quang Hưng (2001), “Hiện tượng tôn giáo mới” mấy vấn đề lý luận và thực tiễn, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5-2001.
2. Ngô Văn Lệ (2008), “Các tôn giáo bản địa và ảnh hưởng của nó đến đời sống văn hóa của người Việt Nam bộ”, Bài tham gia *Hội thảo Việt Nam học* lần thứ ba được tổ chức từ ngày 5 đến ngày 7 tháng 12 năm 2008.
3. Ngô Văn Lệ (Chủ nhiệm đề tài) (2011), *Đặc trưng tín ngưỡng tôn giáo của các cộng đồng cư dân Nam Bộ*, trong Đề án KHXH cấp Nhà nước *Lịch sử hình thành và phát triển vùng đất Nam Bộ*, do GS. VS. Phan Huy Lê, Chủ tịch Hội khoa học Lịch sử Việt Nam là chủ nhiệm, nghiệm thu tháng 6 năm 2011.
4. Ngô Văn Lệ (2012), “Văn hóa các tộc người Ả-rập-nhìn từ khía cạnh tôn giáo”, Bài tham gia *Hội thảo Văn hóa - xã hội các nước Ả-rập truyền thống và hiện đại* tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2012
5. Nguyễn Văn Minh (2009), “Tổng quan về tôn giáo mới trên thế giới và Việt Nam”, Tạp chí *Dân tộc học*, số 6-2009.
6. Tocarev, S.A. (1979), “Về tôn giáo như là một hiện tượng xã hội”, Tạp chí *Dân tộc học Xô Viết*, số 5, 1979.

## SUMMARY

### Some Findings on New Religious Studies

• Prof. Dr. Ngo Van Le

*In recent years, people have started talking more and more about the new religious phenomenons on the mass media as well as on the scientific forum. Most of the new religions are born in both the developed countries like the U.S., Japan and the developing countries such as Vietnam, China etc. Vietnamese people also start to pay attention to new religious phenomenon recently. Some specific brief papers have taken into account the new religious situation in Vietnam and the world. Although there are many controversial opinions towards the issue, it is the fact that new religious study has already attracted certain concerns in many countries. In order to evaluate this phenomenon, the researchers need to spare time and effort to study it in detail and in depth. Center of Religious Studies at the University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University Ho Chi Minh City has initially studied new religious phenomenon in Ho Chi Minh City during recent years and attained certain achievements. The paper is to outline some relevant thoughts when doing research on new religious phenomenon in the current context.*